

Số: 192/QĐ-UBND

Phúc Lương, ngày 28 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách
năm 2020 của UBND xã Phúc Lương**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26/07/2021 của Hội đồng nhân dân xã Phúc Lương về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phúc Lương (Có biểu chi tiết số 116,117,118,119,120/CK TC-NSNN và thuyết minh quyết toán ngân sách xã kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tổng Văn Thiện

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
quyết toán ngân sách xã năm 2020**

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 28 tháng 07 năm 2021, tại UBND xã Phúc Lương.

Thành phần gồm có:

1. Ông: Tống Văn Thiện - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Lưu Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán NS xã
3. Bà: Nông Thị Thảo - Chức vụ: Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Đào Văn Hiệp - Chức vụ: P.CTUBND xã
2. Ông: Nông Tân Huyền - Chức vụ: Thanh tra nhân dân
3. Ông: Đào Long Trọng - Chức vụ: CT công đoàn

* **Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2020 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2020 của UBND xã Phúc Lương.

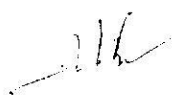
(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 28/7/2021 đến hết ngày 26/8/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trường xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nông Thị Thảo



ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán



Lưu Thị Hạnh

Công Đoàn



Đào Long Trọng

Thanh tra nhân dân



Nông Tân Huyền

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình
thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2020**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại UBND xã Phúc Lương.

Thành phần gồm có:

1. Ông: Tống Văn Thiện - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Lưu Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán NS xã
3. Bà: Nông Thị Thảo - Chức vụ: Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Đào Văn Hiệp - Chức vụ: P.CTUBND xã
2. Ông: Nông Tân Huyền - Chức vụ: Thanh tra nhân dân
3. Ông: Đào Long Trọng - Chức vụ: CT công đoàn

* **Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2020 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2020 của UBND xã Phúc Lương.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: Kết thúc ngày 26/8/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trường xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Trong thời gian niêm yết không nhận được ý kiến nào phản ánh về số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2020.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nông Thị Thảo



Tống Văn Thiện

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán



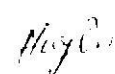
Lưu Thị Hạnh

Công Đoàn



Đào Long Trọng

Thanh tra nhân dân



Nông Tân Huyền

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.234.926.763	TỔNG SỐ CHI	14.214.992.057
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	50.819.819	I. Chi đầu tư phát triển	7.070.007.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	30.185.140	II. Chi thường xuyên	7.105.207.626
III. Thu bổ sung	13.450.298.500	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	39.777.431
- Bổ sung cân đối	4.484.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	8.966.298.500		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	697.863.319	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	5.759.985		
Kết dư ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

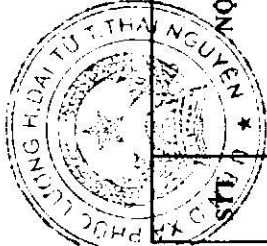


A	B NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.663.500.000	5.663.500.000	14.234.926.763	14.234.926.763	251	251
I	Các khoản thu 100%	50.000.000	50.000.000	55.270.000	55.270.000		
	Phí chứng thực	23.600.000	23.600.000	28.183.000	28.183.000	119	119
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Phí môn bài	2.400.000	2.400.000	1.500.000	1.500.000		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	24.000.000	24.000.000	25.587.000	25.587.000	107	107
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	26.500.000	26.500.000	37.186.425	37.186.425	140	140
1	Các khoản thu phân chia	20.000.000	20.000.000	33.173.082	33.173.082	166	166
	Thu thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh	3.000.000	3.000.000	2.006.657	2.006.657	67	67
	Thu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS	13.000.000	13.000.000	24.165.140	24.165.140	186	186
	Lệ phí trước bạ nhà đất	4.000.000	4.000.000	7.001.285	7.001.285	175	175
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.500.000	6.500.000	4.013.343	4.013.343	62	62
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			5.759.985	5.759.985		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			697.863.319	697.863.319		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.587.000.000	5.587.000.000	13.450.298.500	13.450.298.500		
	- Thu bổ sung cân đối	4.639.000.000	4.639.000.000	4.484.000.000	4.484.000.000	97	97
	- Thu bổ sung có mục tiêu	948.000.000	948.000.000	8.966.298.500	8.966.298.500	946	946
VII	Hoàn thuế TNCN			-11.451.466	-11.451.466		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

A	B	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	
		1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	TỔNG CHI	5.663.500.000		5.663.500.000	14.214.992.057	7.070.007.000	7.105.207.626	169	691	118		
	Trong đó											
1	Chi giáo dục											
2	Chi nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp				213.500.000		213.500.000					
3	Chi dân quân, an ninh	987.616.000		987.616.000	907.543.066		907.543.066					
4	Chi văn hóa, thông tin	22.000.000		22.000.000	6.110.000		6.110.000					
5	Chi phát thanh, truyền thanh	3.000.000		3.000.000	3.000.000		3.000.000					
6	Chi thể dục thể thao	15.000.000		15.000.000	28.900.000		28.900.000					
7	Chi y tế	151.980.000		151.980.000	98.042.000		98.042.000					
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000.000		25.000.000	0							
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.012.438.000		4.012.438.000	5.362.525.688		5.362.525.688					
10	Chi cho công tác xã hội	270.166.000		270.166.000	318.286.872		318.286.872					
11	Chi khác	20.000.000		20.000.000	11.000.000		11.000.000					
12	Dự phòng	55.000.000		55.000.000	55.000.000		55.000.000					
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				39.777.431		39.777.431					
14	Tiết kiệm chi	101.300.000		101.300.000	101.300.000		101.300.000					





QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2020
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng


Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2020			Chia theo nguồn vốn		
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguyên cân đối ngân sách	Nguyên đóng góp
							Tổng số	0
TỔNG SỐ	27.291.496.653	0	7.070.007.000	4.679.507.000	4.679.507.000	2.390.500.000		
Công trình chuyển tiếp	24.439.564.942	0	4.679.507.000	4.679.507.000	4.679.507.000	0		
Đường GTLX Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng (đoạn từ Phúc Sơn đi Hàm Rồng) xã Phúc Lương; Hạng mục: Nền đường, công ngang, rãnh thoát nước	1.284.930.738		15.000.000	15.000.000	15.000.000			
Đường GT xã Phúc Lương huyện Đại Từ đi xã Bộch Nhiều huyện Định Hóa (đoạn từ đường nhựa xóm Khuôn Thung xã Phúc Lương đi xóm Văn Nhiều xã Bộch Nhiều huyện Định Hóa);	2.431.655.283		339.000.000	339.000.000	339.000.000			
Đường giao thông liên xóm Cây Thống - Cây Ngái xã Phúc Lương	2.509.641.327		520.000.000	520.000.000	520.000.000			
Đường giao thông liên xóm Nhất Tâm - Cò Rôm - Cây Hồng xã Phúc Lương	2.511.717.373		484.000.000	484.000.000	484.000.000			
Đường GTLX Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng xã Phúc Lương.	2.481.265.925		598.000.000	598.000.000	598.000.000			
Đường GTLX Na Khâm - Phúc Sơn - Hàm Rồng xã Phúc Lương.	2.666.602.895		2.041.762.000	2.041.762.000	2.041.762.000			
Đường GTNT xã Phúc Lương năm 2018 (gói 1,2); HM: Đường bê tông xi măng các xóm Bắc Máng, Cây Thống, Mặt Giăng, Na Đon, Cò Rôm, Khuôn Thùng, Cây Vải, Phúc Sơn, Hàm Rồng, Làng Mè, Cầu Tuất.	3.601.051.112		382.103.000	382.103.000	382.103.000			

Đường GTNT xã Phúc Lương năm 2019 (gói 1,2); HM: Đường bê tông xi măng các xóm Na Khám, Khuôn Thùng, Bắc Máng, Mặt Giăng, Làng Mè	2019	6.952.700.289			299.642.000	299.642.000		
Trong đó: hoàn thành trong năm								
Công trình khởi công mới		2.851.931.711	0	2.851.931.711	2.390.500.000	2.390.500.000	0	2.390.500.000
Hỗ trợ chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán cho người dân theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ Tướng Chính phủ năm 2020 xã Phúc Lương	2020	78.500.000		78.500.000	78.500.000	78.500.000		78.500.000
Đường vào trường Tiểu học Phúc Lương (điểm đầu là đường Phúc Lương – Minh Tiến, điểm cuối là cổng trường Tiểu học)	2020	379.702.362		379.702.362	253.000.000	253.000.000		253.000.000
Đường giao thông liên xóm Cò Rôm - Cây Hồng (Đoạn dốc ông Kỳ đi trạm điện xóm Cò Rôm); HM: Mặt đường, rãnh dọc, lề đường.	2020-2021	2.393.729.349		2.393.729.349	2.059.000.000	2.059.000.000		2.059.000.000

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng



	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	137.545.000	140.841.000		137.545.000	140.841.000	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	137.545.000	140.841.000		137.545.000	140.841.000	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	20.874.000	43.443.000		20.874.000	43.443.000	
Quỹ bảo trợ trẻ em	21.159.000	18.557.000		21.159.000	18.557.000	
Quỹ vì người nghèo	20.794.000	20.564.000		20.794.000	20.564.000	
Quỹ khuyến học	0	845.000		0	845.000	
Quỹ người cao tuổi	23.904.000	23.495.000		23.904.000	23.495.000	
Quỹ nhân đạo	21.004.000	6.550.000		21.004.000	6.550.000	
Quỹ Covid19	16.112.000	13.689.000		16.112.000	13.689.000	
Quỹ phòng chống thiên tai	13.698.000	13.698.000		13.698.000	13.698.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi